

Số: *220*/STP-BTTP
V/v kiểm tra, chấn chỉnh việc
thực hiện pháp luật về chứng thực

Tuyên Quang, ngày *29* tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ngày 04/01/2017, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 05/STP-BTTP về việc triển khai phí chứng thực gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. Theo đó, từ ngày 01/01/2017 phí chứng thực sẽ được thu theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC và thay thế Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015 liên Bộ Tài chính - Tư pháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng giao dịch.

Tuy nhiên, qua theo dõi nắm tình hình thực hiện tại cơ sở, một số địa phương chưa kịp thời quán triệt nghiêm và tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật về chứng thực, còn có sai sót, cụ thể:

- Thu phí chứng thực áp dụng theo văn bản đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Theo quy định của pháp luật hiện hành, từ ngày 01/01/2017 phí chứng thực sẽ được thu theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC (*thay thế Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2015*). Tuy nhiên, vẫn còn có đơn vị thực hiện việc thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư liên tịch số 158/2015/TTLT-BTC-BTP.

- Thực hiện việc thu phí đối với các đối tượng được miễn phí theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn, cụ thể: Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 226/2016/TT-BTC thì cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản:

+ Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP quy định:

“4. Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 4 của Nghị định này không phải nộp các lệ phí sau: Lệ phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản tại cơ quan thực hiện chứng thực hợp đồng; lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm”

+ Điều 5 Thông tư số 226/2016/TT-BTC quy định:

“Điều 5. Các đối tượng được miễn phí

Cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn thì không phải nộp phí chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản.”

- Về thực hiện chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản; chứng thực hợp đồng, giao dịch còn lúng túng, chưa phân biệt được đúng loại việc, dẫn đến nội dung thực hiện và thu phí chứng thực không đúng quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể: Theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định người yêu cầu chứng thực chữ ký phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực; trường hợp chứng thực chữ ký tại bộ phận một cửa và trả kết quả thì người yêu cầu chứng thực ký trước mặt cán bộ tiếp nhận hồ sơ và ghi lời chứng theo đúng mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 20/2015/TT-BTP. Đối với giấy tờ, văn bản có nội dung của hợp đồng, giao dịch thì không chứng thực chữ ký trên văn bản đó mà thực hiện theo thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 36 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Việc phân công công chức tham mưu thực hiện công tác chứng thực chưa đúng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm (*một số xã giao công chức Địa chính - Xây dựng thực hiện chứng thực các hợp đồng, giao dịch thực hiện quyền của người sử dụng đất, để nhân dân đến Sở Tư pháp phản ánh, tố cáo*). Tại điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chứng thực trong địa phương, có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện các việc chứng thực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại Nghị định này;

...

Công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các Điểm a, b, c, d và e Khoản này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo mẫu chữ ký khi ký chứng thực cho Sở Tư pháp”.

Để đảm bảo thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về chứng thực, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

1. Thường xuyên quán triệt và hướng dẫn, chỉ đạo công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nghiên cứu, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về chứng thực, trong đó có việc thu phí chứng thực theo quy định của Thông tư số 226/2016/TT-BTC, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Tổ chức kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh và có biện pháp xử lý đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và công chức chuyên môn tham mưu thực hiện công tác chứng thực và việc phân công nhiệm vụ chứng thực không đúng quy định của pháp luật.

3. Quan tâm chỉ đạo việc bố trí, phân công công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch tại địa phương, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chức danh theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Tư pháp (qua Phòng Hỗ trợ tư pháp./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Như kính gửi;
- Phòng TP các huyện, TP;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu VT - BTTP (T. Kiên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thanh Hương